

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HSST  
Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Kiên Cường;

2/ Bà Phạm Thị Sinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Kim Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST - HS ngày 07/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 09/9/2020 đối với bị cáo:

**Hà Văn T;** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06/11/1978 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đình Ng và bà Hà Thị Ch; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/4/ 2013, Hà Văn T bị UBND huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn, thời hạn 12 tháng. Ngày 01/4/2014, Hà Văn T đã chữa trị, cai nghiện ma túy xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 29/5/2020, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 21/5/2020, tổ công tác Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 11, phường Ng, thành phố B thì phát hiện, bắt quả tang đối với Hà Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của Hà Văn T có 01 (một) gói được gói bằng loại giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 (một) túi nilon loại vỏ đựng kim tiêm, bên trong có 05 (năm) gói đều được gói bằng loại giấy có chữ in, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, qua cân xác định tổng khối lượng số chất bột màu trắng nói trên là 0,29g (không phải hai chín gam). Sau khi cân, số chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì M1 gửi giám định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn T tại thôn H, xã C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 79/KTHS-MT ngày 27/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,29g (không phải hai chín gam)”.

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T79 hoàn trả lại và được nhập kho vật chứng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn T khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ trên người Hà Văn T trong quá trình bắt quả tang là ma túy, loại Heroine của T tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Nguồn gốc số ma túy (Heroine) nói trên: Vào ngày 18/5/2020, Hà Văn T đi xe khách từ nhà đến khu vực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và mua với một người đàn ông không biết lai lịch địa chỉ cụ thể được 05 (năm) gói ma túy với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy, T đi xe khách về nhà và cất giấu số ma túy mua được tại nhà mình. Khoảng 08 giờ ngày 21/5/2020, Hà Văn T đi xe buýt từ nhà đến thành phố B để uống thuốc methadone, khi đi Hà Văn T có cầm theo 05 (năm) gói ma túy trong lòng bàn tay trái. Sau khi uống thuốc methadone xong, T đi tìm nơi để sử dụng ma túy, khi đến khu vực tổ 11, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an phường H, thành phố B phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai của Hà Văn T phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTPBK, ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)....;*

*c) Heroin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng .... ”.*

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 29/5/2020.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T79; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hà Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo không có ý kiến gì.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 21/5/2020, tại khu vực tổ 11, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Hà Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,29g (Không phải hai chín gam) ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an phường H, thành phố B bắt quả tang.

Hà Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,29g (Không phải hai chín gam) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 03/4/ 2013, Hà Văn T bị UBND huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn, thời hạn 12 tháng. Ngày 01/4/2014, Hà Văn T đã chữa trị, cai nghiện ma túy xong trở về địa phương. Tuy nhiên sau đó T lại tái nghiện nên đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy như đã nêu ở trên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Hà Đình Ng (tên gọi khác Hà Xuân Ng) được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có mẹ đẻ là bà Hà Thị Ch được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T79 và dòng chữ “ Vụ: Hà Văn T (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại tổ 11, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn ngày 21/5/2020” . Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 và dòng chữ “Phong bì, giấy gói cũ thu giữ của Hà Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 21/5/2020 lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ T, 01 (một) dòng chữ Hà Văn T. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn T vào ngày 18/5/2020 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 29/5/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T79 và dòng chữ “ Vụ: Hà Văn T (1978) tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại tổ 11, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn ngày 21/5/2020” . Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu M2 và dòng chữ “Phong bì, giấy gói cũ thu giữ của Hà Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 21/5/2020 lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Tù, 01 (một) dòng chữ Hà Văn T. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**

***Nơi nhận:***

**-TAND tỉnh;**

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VT.

**Nguyễn Thị Nguyệt Thu**





